TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **196/2020**/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 23 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 593/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Th, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Lê Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp V, xã V1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải ngày 15/10/2020, nội dung hòa giải để anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thanh T đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/10/2020, anh H và chị T đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thanh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hạ C sinh ngày 05/07/2015. Anh H và chị T thống nhất, giao cháu Nguyễn Ngọc Hạ C cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh H và chị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hạ C sinh ngày 05/07/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trọng H và chị Lê Thanh T mỗi người tự nguyện chịu là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0002013 và 0002014 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân xã T, TP M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Trúc Linh